TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 05-5-2021
V/v: "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thư.

2. Ông Lê Thanh Khảnh.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Huỳnh Tứ – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Ngọc Bảo Thi – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 325/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020, về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2021/QĐ-HPT ngày 05 tháng 4 năm 2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 01/TB-HNGĐ ngày 12/4/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Trần Thị N, sinh năm 1990; nơi cư trú: khu phố M, phường HHB, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (Vắng mặt).

2. Bị đơn: ông Nguyễn Quốc H, sinh năm: 1985; Trú tại: khu phố T, phường HHN, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/12/2020, tài liệu có tại hồ sơ bà Trần Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà (Trần Thị N) và ông (Nguyễn Quốc H) tự nguyện tìm hiểu và kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2014 cấp ngày 06/01/2014 tại UBND xã HHN, huyện Đ, tỉnh Phú Yên (nay là phường HHN, thị xã Đ). Sau khi kết hôn, bà N và ông H sống hạnh phúc thời gian, có hai con chung thì phát sinh mâu thuẫn; quan điểm sống không hợp nhau, không thông

cảm cho nhau nên thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên cả hai đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Bà đã dẫn 02 con chung đi về nhà gia đình cha mẹ ruột sinh sống từ đó đến nay nhưng ông H cũng không thăm hỏi và không trợ cấp nuôi con, mâu thuẫn của bà và ông H đã được gia đình hai bên hàn gắn nhưng không thành. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà N xin được ly hôn ông H.

Về con chung: bà N và ông H có 02 con chung là cháu Nguyễn Quốc V (sinh ngày 19/11/2014) và cháu Nguyễn Kim N (sinh ngày 26/6/2017). Sau ly hôn, bà N xin được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn ông Nguyễn Quốc H không đồng ý ly hôn; ông Nguyễn Quốc H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong tất cả các quá trình giải quyết vụ án.

Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ và thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng, đảm bảo cho đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, về quan hệ hôn nhân cho bà Trần Thị N được ly hôn ông Nguyễn Quốc H; về con chung: giao 02 con chung tên Nguyễn Quốc V (sinh ngày 19/11/2014) và cháu Nguyễn Kim N (sinh ngày 26/6/2017) cho bà Trần Thị N tiếp tục nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con: không xem xét; về tài sản chung và nợ: không yêu cầu giải quyết nên không xét. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về phần xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: bà Trần Thị N (bà N) khởi kiện xin ly hôn ông Nguyễn Quốc H (ông H) và giải quyết các vấn đề về con chung. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

[1.2] Nguyên đơn bà N có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông H đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Toà án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà N và ông H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HHN, huyện Đ, tỉnh Phú Yên (nay là phường HHN, thị xã Đ) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2014 cấp ngày 06/01/2014, là hôn nhân hợp pháp. Hôn nhân giữa bà N và ông H đã rạn nứt trầm trọng, hai bên tự sống xa nhau một thời gian, bà N và 02 cháu Nguyễn Quốc V, Nguyễn Kim N (con chung) về gia đình mẹ ruột ở khu phố M, phường HHB, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên sinh sống từ năm 2018 cho đến nay nhưng ông H vẫn không quan tâm. Điều này phù hợp lời khai của ông Nguyễn Hữu H2 (Trưởng khu phố Thọ Lâm, phường HHN): "Trong quá trình chung sống, bà Trần Thị N và ông Nguyễn Quốc H đã không còn sống chung với nhau hơn 01 năm nay". Như vậy, bà N và ông H đã tự cắt đứt liên lạc với nhau, bà N xin ly hôn nhưng ông H vẫn không níu kéo mà bỏ mặc không quan tâm. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà N và ông H không còn; mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được là đúng như lời trình bày của bà Trần Thị N. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Trần Thị N được ly hôn ông Nguyễn Quốc H, để đảm bảo các bên ổn định cuộc sống riêng.

[2.2] Về con chung: bà N và ông H có 02 con chung là cháu Nguyễn Quốc V (sinh ngày 19/11/2014) và cháu Nguyễn Kim N (sinh ngày 26/6/2017). Bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung. Xét thấy, bà N có đủ sức khỏe, có thu nhập ổn định; bà N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Quốc V, Nguyễn Kim N từ năm 2018 cho đến nay. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N, giao cháu Nguyễn Quốc V, Nguyễn Kim N cho bà N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông H được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Ông H vắng mặt trong quá trình giải quyết nên ông H không có ý kiến về phần cấp dưỡng nuôi con; bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần cấp dưỡng nuôi con; do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về phần cấp dưỡng nuôi con.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: bà N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị N được ly hôn ông Nguyễn Quốc H.

2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Quốc V (sinh ngày 19/11/2014) và cháu Nguyễn Kim N (sinh ngày 26/6/2017) cho bà Trần Thị N tiếp tục trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Nguyễn Quốc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: bà Trần Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (đã nộp đủ), được khấu trừ 300.000 đồng theo Biên lai tạm ứng án phí số 0003823 ngày 23/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

CÁC HỘI THẨM **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- Các đương sự;
- UBND phường HHN;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Duyên